

Số: 09/2022/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 10 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hà Giang.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Anh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Chu Thị Hương Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022; Về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2022/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1991;

ĐKNKTT: Khu 8, xã Chu H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở tại: Nan Shan lu - Yiduan - 98 hao - Đài Loan.

- Chị **Phan Thị Ngọc Oanh**, sinh năm 1990;

ĐKNKTT: Khu 8, xã Chu H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(anh Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị O có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc O trình bày: Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Chu H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đến năm 2015 thì anh Đ đi làm việc và sinh sống tại Đài Loan đến nay. Do vợ chồng sống xa nhau nên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay cả hai xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên anh Đ, chị O thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đông, chị Ođều xác nhận vợ chồng chưa có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Đông, chị Ođều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Về chi phí giám định: Chị Oự tự nguyện xin chịu cả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

Về lệ phí ly hôn: Anh Đông, chị Othỏa thuận chị Ochịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm đề nghị:

căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 464 Bộ luật TTDS; Điều 51, Điều 55, Điều 122, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc Oanh.

2. Về con chung, tài sản chung, riêng và nợ chung: Hai bên đều xác định không có. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chi phí giám định và lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị Ngọc Oự tự nguyện chịu toàn bộ. Xác nhận chị Ođã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số AA/2020/ 0000130 ngày 04/01/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ và 6.000.000 đồng tiền chi phí giám định theo phiếu thu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngày 27/01/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tại công văn số 31940/QLXNC – P5 ngày 27/12/2021 và danh sách khách xuất nhập cảnh ngày 21/12/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định anh Nguyễn Văn Đ đã xuất cảnh ngày 07/7/2015 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở về nước. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 điều 35; điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 22/12/2021 với nội dung xin vắng mặt vì do công việc cũng như tình hình dịch bệnh Covid 19 nên không về giải quyết ly hôn được. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt anh Đông.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc Okết hôn ngày 16/10/2012, trước khi kết hôn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã Chu H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đây là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa nhau, bất đồng quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc Ođều thuận tình ly hôn.

Anh Nguyễn Văn Đ đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan đã gửi đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho chị Phan Thị Ngọc Ođể chị Onộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Chị Phan Thị Ngọc Ođã ký vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và cũng tự khai tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thể hiện quan điểm thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Do đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt anh Đgửi từ Đài Loan về cho chị Okhông được công chứng, chứng thực nên ngày 06/01/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có quyết định trưng cầu giám định số 01/2022/QĐ-TCGD và số 02/2022/QĐ-TCGD; Trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định các chữ ký, chữ viết và dấu vân tay ở ngón trỏ phải và ngón trỏ trái trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự V/v thuận tình ly hôn, bản tự kê khai, đơn xin giải quyết vắng mặt đều đề ngày 22/12/2021 với chữ ký, chữ viết và dấu vân tay ở ngón trỏ phải và ngón trỏ trái trong giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/10/2012 và trong giấy chứng minh nhân dân số 132022254 cấp ngày 08/9/2012 mang tên Nguyễn Văn Đ có phải chữ ký, chữ viết và dấu vân tay ở ngón trỏ phải và ngón trỏ trái của cùng một người không?

Tại Bản kết luận giám định số: 128/KLGĐ – PC 09 ngày 14/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: 02 dấu vân tay dưới mục “Người yêu cầu; người khai; người viết đơn” (ký hiệu số 1, số 2) trên “ Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự v/v thuận tình ly hôn; Bản tự kê khai; đơn xin giải quyết vắng mặt”, ngày 22/12/2021 (Tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với 02 dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải, ngón trỏ trái trên “ Giấy chứng minh nhân dân số: 132022254; Họ tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 14/11/1991; Nơi ĐKHKT: Khu 8, xã Chu H, TP. V, tỉnh Phú Thọ, cấp ngày 08/9/2012” (Tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) **là của cùng một người in ra.**

Tại Bản kết luận giám định số: 155/KLGĐ – PC09 ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “ Đông” dưới mục “Người yêu cầu; Người khai; Người viết đơn” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; bản tự kê khai; đơn xin giải quyết vắng mặt (Mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký dạng chữ viết “Đông” dưới mục “Chồng” trên “ Giấy chứng nhận kết hôn” (Mẫu so sánh ký hiệu M) **là do cùng một người viết ra.**

Từ đó đủ căn cứ kết luận: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc Othuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với điều 55 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc Ođều xác định vợ chồng chưa có nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc Ođều xác định vợ chồng không có nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về chi phí giám định: Chị Oự tự nguyện xin chịu cả 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[6]. Về lệ phí ly hôn: Chị Phan Thị Ngọc Oự tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc Oanh.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc Ođều xác định vợ chồng chưa có nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Phan Thị Ngọc Ođều xác định vợ chồng không có nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về chi phí giám định: Chị Phan Thị Ngọc Oự tự nguyện chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Xác nhận chị Ođã nộp 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). theo phiếu thu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngày 27/01/2022.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Chị Phan Thị Ngọc Oự tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Ođã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000130 ngày 04/01/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Chu H,
- TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hà Giang

